TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THÁP MƯỜI** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2019/DS-ST.
Ngày: 11/10/2019.
V/v: *"Tranh chấp về hợp đồng tín dụng".*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁP MƯỜI

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Mai Văn Thanh

Ông Nguyễn Tuấn Anh

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười.

Trong các ngày 24/9, 11/10/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 296/2019/TLST-DS ngày 18 tháng 6 năm 2019 về việc "Tranh chấp về hợp đồng tín dụng"; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 174/2019/QĐST-DS ngày 06 tháng 9 năm 2019; Quyết định hoãn phiên Tòa số 125/2019/QĐST-DS, ngày 24 tháng 9 năm 2019; giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần PĐ (gọi tắt O).

Địa chỉ: Số 45, đường LD, quận 1, thành phố HCM.

Đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh Văn T - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Đại diện theo ủy quyền của ông Trịnh Văn T là bà Mai Thị U - Chức vụ: Giám đốc chi nhánh Đồng Tháp. Theo Giấy ủy quyền số 48/2016/UQ-CT.HĐQT ngày 02/11/2016 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP PĐ. Địa chỉ: Số 12, đường NH, phường B, thành phố CL, Đồng Tháp.

Đại diện theo ủy quyền của bà Mai Thị U là anh Phan Thanh H - sinh năm: 1979 (Theo Giấy ủy quyền số 01/2019/UQ-OCB CNĐT ngày 04/01/2019)

Địa chỉ: Tầng 1 và 2, tòa nhà HB, số 14-15, đường HB, phường AC, quận NK, thành phố CT.

- Bị đơn: Nguyễn Văn V, sinh năm 1965.

Võ Thị L, sinh năm 1970.

Cùng địa chỉ: Khóm 2, thị trấn MA, huyện X, Đồng Tháp.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Nguyễn Thị Ngọc S, sinh năm 1994

Địa chỉ: Khóm 2, thị trấn MA, huyện X, Đồng Tháp.

(Anh Phan Thanh H có mặt tại phiên Tòa; Ông Nguyễn Văn V, bà Võ Thị L và chị Nguyễn Thị Ngọc S vắng mặt tại phiên Tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

-Tại đơn khởi kiện, các bản khai và lời trình bày của người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần PĐ (gọi tắt O) tại phiên tòa, Phan Thanh H trình bày: Ngày 21/10/2016, ông Nguyễn Văn V và bà Võ Thị L có ký hợp đồng tín dụng với Ngân hàng TMCP PĐ (gọi tắt là O) số 0434/2016/HĐTD-CN. Theo nội dung hợp đồng: O cho ông V và bà L vay số tiền 150.000.000 đồng. Thời hạn vay là 60 tháng kể từ ngày ký kết hợp đồng. Mục đích vay: Tiêu dùng mua sắm trang thiết bị gia đình. Trả nợ gốc định kỳ vào ngày 16 hàng tháng, trong vòng 60 tháng, mỗi tháng là 2.500.000 đồng. Trả nợ lãi định kỳ vào ngày 16 hàng tháng, theo dư nợ thực tế.

Cùng ngày 21/10/2016, ông V, bà L có ký hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 0434/2016/BĐ với O, nội dung: Ông V, bà L thế chấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho O, cụ thể: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho hộ ông Nguyễn Văn V số BR 260550, do Ủy ban nhân dân huyện Tháp Mười cấp ngày 12/12/2013, diện tích 192 m^2, thuộc thửa 3706, tờ bản đồ số 02, đất tọa lạc tại khóm 2, thị trấn Mỹ An, huyện Tháp Mười, Đồng Tháp.

Ngày 16/9/2018, đến hết hạn trả tiền gốc lãi hàng tháng theo hợp đồng tín dụng trên nhưng ông V, bà L không thực hiện, O yêu cầu nhiều lần ông V, bà L đến thanh toán toàn bộ khoản nợ gốc lãi quá hạn nhưng ông V, bà L không thanh toán.

Nay, Ngân hàng TMCP PĐ yêu cầu ông Nguyễn Văn V, bà Võ Thị L trả số tiền vốn gốc và lãi cụ thể:

Tính đến ngày 04/01/2019, số tiền vốn gốc là 95.000.000 đồng, số tiền lãi là 4.068.872 đồng. Tổng cộng vốn gốc và lãi là 99.068.872 đồng. Yêu cầu tính lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng số 0434/2016/HĐTD-CN ngày 21/10/2016 đến khi ông V, bà L trả hết nợ cho O.

Sau khi ông V, bà L trả toàn bộ số tiền vốn gốc và lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng thì O sẽ trả lại hai giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất trên cho ông V và bà L. Ngân hàng không yêu cầu Tòa án công nhận hợp đồng thế chấp và không yêu cầu Tòa án xử lý hợp đồng thế chấp ngày 21/10/2016 trong vụ án.

- Đối với bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; mặc dù đã được Tòa án thông báo, tống đạt các văn bản tố tụng, thông báo hòa giải, Quyết

định xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa hợp lệ, nhưng không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn cũng như không có mặt tại các buổi hòa giải và xét xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp, căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, yêu cầu bị đơn phải trả số tiền vay vốn là 95.000.000 đồng; tiền lãi tính đến ngày 04/01/2019 là 4.068.872 đồng, tổng cộng là 99.068.872 đồng và lãi phát sinh từ ngày 04/01/2019 cho đến khi trả nợ xong; ngoài ra đương sự không có yêu cầu gì khác, nên quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án là tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản, theo quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự.

[2] Về thời hiệu khởi kiện, căn cứ vào hợp đồng Hợp đồng tín dụng số 0434/2016/HĐTD-CN, đã ký ngày 21/10/2016, Khế ước nhận nợ ngày 22/10/2016, thời hạn vay là 60 tháng, trả nợ gốc định kỳ vào ngày 16 hàng tháng, nhưng do bên ông V, bà L vi phạm hợp đồng về nghĩa vụ thời hạn trả nợ theo Điều 3 và Điều 4 của Hợp đồng tín dụng; nên ngân hàng có Thông báo nợ quá hạn và có biên bản làm việc với ông V và bà L, thời hạn trả nợ là ngày 13 tháng 12 năm 2018. Do đó, tại thời điểm nguyên đơn nộp đơn khởi kiện (ngày 05/01/2019) thì thời hiệu khởi kiện về việc tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản, vẫn còn theo quy định tại Điều 429 Bộ luật dân sự.

[3] Về thẩm quyền giải quyết, theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự, thì tranh chấp giữa các đương sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân. Ngoài ra, do địa chỉ của bị đơn là tại huyện Tháp Mười, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Tháp Mười, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Tại phiên tòa, bị đơn Nguyễn Văn V, Võ Thị L và người liên quan Nguyễn Thị Ngọc S đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không lý do, vì vậy Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt ông V, bà L và chị S, theo quy định tại Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành phiên tòa theo thủ tục chung.

[5] Xét yêu cầu của Ngân hàng Thương mại Cổ phần PĐ (gọi tắt O), yêu cầu ông Nguyễn Văn V và bà Võ Thị L phải có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng số tiền vay gốc là 95.000.000 đồng; lãi tính đến ngày 04/01/2019 là 4.068.872 đồng; tổng cộng là 99.068.872 đồng; Hội đồng xét xử xét thấy: Vào ngày 21/10/2016, ông Nguyễn Văn V và bà Võ Thị L có ký Hợp đồng tín dụng số 0434/2016/HĐTD-CN và Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất; ông V và bà L đã nhận đủ số tiền vay; thời hạn vay là 60 tháng, định kỳ trả nợ vào ngày 16 hàng tháng (tính từ ngày 22/10/2016), nhưng trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông V và bà L đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ dẫn đến nợ quá hạn và Ngân

hàng phải thông báo nợ quá hạn vào ngày 11 tháng 9 năm 2018 và lập biên bản làm việc giải quyết nợ vay quá hạn ngày 06 tháng 12 năm 2018. Do đó, Hội đồng xét xử xác định ông V và bà L là người cùng vay tiền và cùng sử dụng số tiền vay. Vì vậy, nay đã quá thời hạn trả nợ và nguyên đơn yêu cầu các bị đơn phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ tiền vốn và tiền lãi là có căn cứ theo quy định tại Điều 463 và 466 Bộ luật dân sự, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[6] Đối với tài sản bảo đảm là hợp đồng thế chấp tài sản thì đương sự không có yêu cầu Tòa án xem xét, xử lý mà để tự thực hiện theo thỏa thuận trong hợp đồng trong giai đoạn thi hành án, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Nguyễn Thị Ngọc S; Ngân hàng không có yêu cầu chị Ngọc S, cùng liên đới trả nợ với ông V và bà L; nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Về án phí, do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, theo quy định tại khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 429, Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự; Điều 26, Điều 35, khoản 1 Điều 147, Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần PĐ (gọi tắt O).

Buộc ông Nguyễn Văn V và bà Võ Thi L phải có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần PĐ (gọi tắt O), số tiền vốn vay là 95.000.000 đồng và tiền lãi tạm tính đến ngày 04/01/2019 là 4.068.872 đồng, tổng cộng là 99.068.872 đồng (Chín mươi chín triệu không trăm sáu mươi tám nghìn tám trăm bảy mươi hai đồng) và phải tiếp tục chịu lãi phát sinh theo hợp đồng cho đến khi trả xong nợ.

- Về án phí:

+ Ông Nguyễn Văn V và bà Võ Thị L phải chịu 4.953.000 đồng (Bốn triệu chín trăm năm mươi ba nghìn đồng).

+ Ngân hàng Thương mại Cổ phần PĐ (gọi tắt O) không phải chịu án phí và được hoàn lại 2.477.000 đồng (Hai triệu bốn trăm bảy mươi bảy nghìn đồng), tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp, theo biên lai số 0007918 ngày 30/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tháp Mười.

- Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Huyện;
- Chi cục THADS Huyện;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lê Văn Ngọc